

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **150/2017/HSST**.

Ngày: 30/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng;

Ông Nguyễn Văn Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2017/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Chu Thị S, sinh năm 1953; vợ: Lương Bích T, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 15 giờ ngày 03/7/2017, Nguyễn Văn T gọi điện vào số điện thoại di động của anh Chu Văn Thanh, sinh năm 1979, trú tại: thôn Vân Xuyên, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang hỏi mua ma túy thì có một người lạ nghe điện thoại và bảo Tuấn đến lấy ma túy. Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung RLCS56640CY828490, số máy 5C64-828500 đến nhà anh Thanh. Đến nơi, Tuấn gặp người thanh niên nói chuyện với Tuấn qua điện thoại lúc trước. Tuấn hỏi mua của người thanh niên 1.300.000 đồng tiền ma túy

dạng ngựa, người thanh niên cầm tiền rồi đưa cho Tuấn 01 túi ni lon bên trong có 13 viên ma túy ngựa. Tuấn lấy ra 2 viên ma túy rồi người thanh niên bán ma túy cùng sử dụng, còn 11 (một) viên ma túy Tuấn cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi Tuấn đi đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hiệp Hoà số 1, thuộc thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang mời về trụ sở làm việc vì nghi ngờ chiếc xe mô tô Tuấn đang sử dụng là tang vật của vụ án khác. Tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Nguyễn Văn T đã tự giác giao nộp:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong có 11 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY”, nghi là ma túy tổng hợp;

- Chiếc xe mô tô trên nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung RLCS56640CY828490, số máy 5C64-828500; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số imei 862646036976170, 862646036976162 và số tiền 1.840.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã niêm phong 11 viên nén thu giữ của Nguyễn Văn T vào 01 (một) phong bì thư, chuyển đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định.

Kết luận giám định số 1032/KL-PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 11 (mười một) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY (được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng) đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng 1,037 gam.

Ngày 04/7/2017, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn đã thu giữ 01 biên kiểm soát 98B1-47456.

Tại bản Cáo trạng số 154/KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố - tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Văn T về tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Khoảng 15 giờ ngày 03/7/2017, Nguyễn Văn T gọi điện vào số điện thoại di động của anh Chu Văn Thanh, và đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS đến nhà anh Thanh. Đến nơi, Tuấn hỏi mua của người thanh niên 1.300.000 đồng tiền ma túy dạng ngựa khi Tuấn đi đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông Hiệp Hoà số 1 thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang mời về trụ sở làm việc và Tuấn đã khai nhận về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo thấy là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Tuấn đang tàng trữ ma túy.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo

vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy.” Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2017).

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số imei 862646036976170 và 862646036976162.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 1.840.000 đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Chiều ngày 03/7/2017 tại khu vực thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS không gắn biển kiểm soát, do nghi ngờ chiếc xe mô tô Tuấn đang sử dụng là tang vật của vụ án khác nên đã mời Tuấn về trụ sở để làm việc. Tại đây, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,037 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Do đó, Cáo trạng số 154/KSĐT ngày 03/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo, theo Điều 33 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bị cáo không có thu nhập, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do có sự thay đổi của pháp luật, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Mặc dù, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người thanh niên bán ma túy cho Tuấn do Tuấn khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Nguyễn Văn T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/9/2017, Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn về hành vi này, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô trên nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, số khung RLCS56640CY828490, số máy 5C64-828500 và biển kiểm soát 98B1- 47456, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà để xử lý trong vụ án khác, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, nên không xem xét trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng dùng làm phương tiện phạm tội và vật Nhà nước cấm lưu hành (theo biên bản giao nhận ngày 09/10/2017 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang), gồm:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số imei 862646036976170 và 862646036976162 là của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Methamphetamine) hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 1.840.000 đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí .

Ngoài ra, cần áp dụng Điều; 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự , để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (04/7/2017).

3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số imei 862646036976170 và 862646036976162;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư đựng mẫu vật (ma túy Methamphetamine) hoàn lại sau giám định theo biên bản giao nhận ngày 09/10/2017 giữa đại diện Công an thành phố Bắc Giang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Trả lại cho Nguyễn Văn T số tiền 1.840.000 đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Trần Kiên

